

Số: 02/2025/QĐST-VLĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
(V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 02/2025/TLST-VLĐ ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2025/QĐST-VLĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Chị Lê Thị Bích V, sinh năm 1995; đăng ký thường trú: Khu V, xã T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ); tạm trú: Số nhà E, đường D, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty TNHH P; trụ sở: Số B, đường T, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Chị Lê Thị Bích L; đăng ký thường trú: Khu vực T, xã T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ); tạm trú: Phòng 21, nhà trọ Bùi Văn H, Tổ E, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Bảo hiểm xã hội Cơ sở T1; địa chỉ: Số A, đường L, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 29 tháng 5 năm 2025 và quá trình giải quyết, chị Lê Thị Bích V trình bày:

Vào khoảng tháng 5/2018, chị V có xin vào làm tại Công ty TNHH P1, địa chỉ: Lô A, đường N, KCN Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) và ký hợp đồng lao động với Công ty. Từ tháng 5/2018, Công ty bắt đầu đóng bảo hiểm cho chị V đến tháng 4/2024 thì chị V nghỉ việc tại Công ty này.

Vừa qua, chị V nhận được thông báo của Bảo hiểm xã hội Khu vực IV thông báo cho chị V biết việc chị V có nhiều Sổ Bảo hiểm xã hội, cụ thể:

- Sổ số 1: 7416338624 cấp tại Công ty TNHH P.
- Sổ số 2: 9222947604 cấp tại Công ty TNHH P1.

Theo thông báo của P thì chị V bị trùng, dư thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2019 tại Công ty TNHH P. Vì trong khoảng thời gian này tôi có cho người em tên Lê Thị Bích L mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc tại Công ty TNHH P địa chỉ tại: Số B, đường T, Khu phố B, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) và đóng bảo hiểm xã hội tại đây, thực tế chị V không đi làm ở Công ty này. Tại thời điểm cho chị Lê Thị Bích L mượn giấy chứng minh nhân dân của chị V thì chị L không có đầy đủ hồ sơ và cuộc sống hết sức khó khăn nên chị V cũng đồng ý giúp vì nghĩ không có gì, tạo điều kiện cho em đi làm có thu nhập trang trải cuộc sống.

Chị V đã nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội đề giải quyết cho chị V thì được hướng dẫn khởi kiện ra Tòa án theo Công văn 1767/LĐTBXH-BHXX ngày 31/5/2022 của Bộ L1. Do đó, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH P và chị Lê Thị Bích L (do lấy thông tin cá nhân của chị Lê Thị Bích V để giao kết hợp đồng lao động, thực tế chị V không làm việc tại Công ty này) từ năm 2017 đến năm 2018 là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu đối với nội dung bảo hiểm xã hội bị trùng từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2019.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 7 năm 2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH P do anh Nguyễn Xuân T làm đại diện hợp pháp trình bày:

Công ty TNHH P xác nhận có ký hợp đồng lao động với tên người lao động trong hợp đồng là chị Lê Thị Bích V trong khoảng thời gian năm 2017-2018, nhưng người trực tiếp làm việc và thực hiện các công việc liên quan đến hợp đồng lao động thực tế tại Công ty là chị Lê Thị Bích L, không phải chị Lê Thị Bích V. Tại thời điểm năm 2017-2018, Công ty hoàn toàn không biết về sự việc nêu trên, do chị Lê Thị Bích L sử dụng hồ sơ của chị Lê Thị Bích V để xin vào Công ty làm việc.

Nay, trước yêu cầu của chị V thì phía Công ty H1 đồng ý và hiện nay hợp đồng lao động trên phía Công ty không còn lưu giữ nên không có đề cung cấp cho Tòa án.

Tại Bản tự khai ngày 23 tháng 7 năm 2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Bích L trình bày:

Chị Lê Thị Bích L là em của chị Lê Thị Bích V. Từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2019, do chưa đủ tuổi và điều kiện kinh tế khó khăn nên chị L đã mượn một bộ

hồ sơ của chị V để xin và làm việc tại Công ty TNHH P. Do Công ty TNHH P không kiểm tra kỹ nên dựa theo hồ sơ đúng tên chị V để ký hợp đồng lao động với chị L và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2019. Thời điểm này chị Lê Thị Bích V đang làm việc tại Công ty TNHH P1.

Do không hiểu rõ pháp luật cũng như các quy định về bảo hiểm xã hội nên khi Công ty TNHH P thì chị L không thông báo cho bảo hiểm xã hội sửa lại thông tin cho đúng mà vẫn lấy thông tin của chị Lê Thị Bích V để đăng ký bảo hiểm. Nay, trước yêu cầu của chị L về việc Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH A với chị Lê Thị Bích V (do chị L trực tiếp ký) trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2019 là vô hiệu thì chị L không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P (nà là Bảo hiểm xã hội Cơ sở T1, Thành phố Hồ Chí Minh) vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên họp,

- Các đương sự gồm chị Lê Thị Bích V, đại diện Công ty TNHH P và chị Lê Thị Bích L vắng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Bảo hiểm xã hội Cơ sở T1, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý việc lao động là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 369, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động đã được xem xét tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị Bích V (do chị Lê Thị Bích L ký kết) với Công ty TNHH P từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2019 vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Bích V có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH P có trụ sở tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc tham gia phiên họp của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu chị Lê Thị Bích V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Bích L, đại diện hợp pháp cho Công ty TNHH P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở T1, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2019, chị Lê Thị Bích V được Công ty TNHH P với mã số 7416338624 và Công ty TNHH P1, với mã số bảo hiểm là 9222947604. Tuy nhiên, chị V và chị Lê Thị Bích L thừa nhận người ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P và thực tế làm việc tại Công ty TNHH P là chị Lê Thị Bích L, chứ không phải chị Lê Thị Bích V. Đối với chị Lê Thị Bích V trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH P1. Lời trình bày của chị Lê Thị Bích V và chị Lê Thị Bích L phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội; tại Biên bản làm việc về việc xác minh hồ sơ cá nhân tham gia Bảo hiểm xã hội ngày 27/5/2025 của Bảo hiểm xã hội Khu vực IV thể hiện trong thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 4/2024 chị Lê Thị Bích V có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P1 với mã số bảo hiểm là 9222947604 và Công ty TNHH P với mã số 7416338624.

[2.2] Xét thấy, việc chị Lê Thị Bích L mượn hồ sơ của chị Lê Thị Bích V để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P là hành vi gian dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, chị Lê Thị Bích V yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH P với chị Lê Thị Bích V từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2019 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 367, 369, 370, 371, 372 và Điều 401, Điều 402 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Lê Thị Bích V.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị Bích V, sinh năm 1995 (do chị Lê Thị Bích L trực tiếp ký kết) với Công ty TNHH P, thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2019 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Lê Thị Bích V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003878 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc từ ngày Quyết định được niêm yết theo luật định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - TPHCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nguyễn Thế Vọng